

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2024/DS-ST
Ngày: 16-7-2024
V/v “Tranh chấp hợp
đồng tín dụng”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trà Thanh Tùng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Minh Tân
Bà Phan Thị Khánh Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thương Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 34/2024/TLST-DS ngày 24/01/2024 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 200/2024/QĐXXST-DS ngày 24/5/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 144/2024/QĐST-DS ngày 20/6/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S

Địa chỉ: Số B N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ: Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Minh H - Chức vụ: Giám đốc chi nhánh Q - Ngân hàng Thương mại cổ phần S (Theo Văn bản ủy quyền số 3524/2023/QĐ-PC ngày 25/12/2023)

Đại diện theo ủy quyền lại:

- Ông Nguyễn Vũ T - Chức vụ: Phó Giám đốc chi nhánh Q- Ngân hàng Thương mại cổ phần S (Theo Văn bản ủy quyền số 99/2024/GUQ-CNQNI ngày 12/6/2024)

- Bà Thái Thị L - Chức vụ: Trưởng phòng Kiểm soát rủi ro - Ngân hàng Thương mại cổ phần S (Theo Văn bản ủy quyền số 105/2024/GUQ-CNQNI ngày 12/6/2024), vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Số D Q, Tp Q, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1986, vắng mặt

Địa chỉ: Tổ G, phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 28/6/2023; đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện ngày 09/11/2023, bản tự khai ngày 13/11/2023 và trong quá trình tố tụng tại

Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S, bà Thái Thị L trình bày:

Ngày 16/8/2022, ông Nguyễn Thanh T1 có ký với Ngân hàng TMCP S – CN Quảng Ngãi (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông Nguyễn Thanh T1, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 40.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân với 01 thẻ tín dụng Visa: 472074-1597.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông Nguyễn Thanh T1 đã thực hiện 2 lần giao dịch với tổng số tiền là 38.169.500 đồng. Cụ thể lần 1 ngày 10/9/2022 giao dịch 36.918.600 đồng, lần 2 ngày 10/10/2022 giao dịch 1.250.900 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ của ông Nguyễn Thanh T1 thì phát sinh các loại lãi trong hạn và phí các loại cụ thể như sau:

1. Lãi trong hạn: 4.987.370 đồng
2. Phí trễ hạn: 1.136.495 đồng
3. Phí vượt hạn mức: 189.780 đồng
4. Phí giao dịch tương đương rút tiền mặt: 1.199.000 đồng

Với tổng số tiền cần thanh toán đến ngày 10/01/2023 là 45.682.145 đồng tuy nhiên ông Nguyễn Thanh T1 đã không thanh toán nên số tiền 45.682.145 đồng chuyển thành nợ gốc và chuyển nhóm nợ.

Sau ngày 10/01/2023 ông Nguyễn Thanh T1 đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 1.000.000 đồng nên Ngân hàng đã trừ vào nợ gốc: Số tiền gốc giảm xuống còn 44.682.145 đồng

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Nguyễn Thanh T1 vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông Nguyễn Thanh T1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 26 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Trong quá trình trả nợ vay ông Nguyễn Thanh T1 thường xuyên vi phạm hợp đồng, việc trả nợ của ông Nguyễn Thanh T1 thường trễ hạn và đã dẫn đến quá hạn. Đến nay ông Nguyễn Thanh T1 không có khả năng trả nợ cho Ngân hàng.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Nguyễn Thanh T1 vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông Nguyễn Thanh T1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 26 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Ngân hàng xét thấy ông Nguyễn Thanh T1 thiếu trách nhiệm trong việc trả nợ, tỏ ra thái độ bất hợp tác trong việc tìm phương án để trả nợ và không có phương án rõ ràng để trả nợ cho Ngân hàng.

Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông Nguyễn Thanh T1 và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 14/7/2024, ông Nguyễn Thanh T1 còn nợ tổng số tiền 78.765.158 đồng, cụ thể như sau:

Số thẻ 472074-1597 nợ gốc 44.682.145 đồng, nợ tiền lãi trong hạn 22.722.008 đồng, nợ tiền lãi quá hạn 11.361.004 đồng, tổng cộng 78.765.158 đồng.

Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu ông Nguyễn Thanh T1 có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên ông Nguyễn Thanh T1 vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký. Nay Ngân hàng Thương mại cổ phần S yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc ông Nguyễn Thanh T1 phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 14/7/2024 là 78.765.158 đồng, trong đó: Nợ gốc 44.682.145 đồng, nợ tiền lãi trong hạn 22.722.008 đồng, nợ tiền lãi quá hạn 11.361.004 đồng. Và ông Nguyễn Thanh T1 có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 15/7/2023 cho đến khi trả xong nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

* Bị đơn ông Nguyễn Thanh T1 không trình bày ý kiến.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi phát biểu ý kiến về những nội dung sau:

I. Việc tuân theo pháp luật tố tụng.

1. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định về thẩm quyền thụ lý, xác định tư cách tham gia tố tụng, việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ, trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và đương sự, thời hạn chuẩn bị xét xử tại Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa:

Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng theo quy định tại Điều 49, Điều 51 Bộ luật Tố tụng dân sự.

3. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng

+ Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Bị đơn không chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

II. Về việc giải quyết vụ án.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 3 Điều 40, Điều 280, Điều 463, khoản 1 Điều 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010, Điều 26 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên xử:

Chấp nhận khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S:

- Buộc ông Nguyễn Thanh T1 phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 14/7/2024 là 78.765.158 đồng, trong đó: Nợ gốc 44.682.145 đồng, nợ tiền lãi trong hạn 22.722.008 đồng, nợ tiền lãi quá hạn 11.361.004 đồng. Và ông Nguyễn Thanh T1 có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 15/7/2023 cho đến khi trả xong nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

- Về án phí dân sự: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, vì vậy bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Thanh T1 đã được triệu tập lần thứ hai vẫn vắng mặt. Theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng TMCP S cung cấp, thì ông Nguyễn Thanh T1 vào ngày 16/8/2022 có ký với Ngân hàng TMCP S Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng Visa (số thẻ 472074 – 1597) với hạn mức sử dụng là 40.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân, ông T1 đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 38.169.500 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ của ông Nguyễn Thanh T1 thì phát sinh các loại lãi trong hạn và phí các loại cụ thể như sau:

1. Lãi trong hạn: 4.987.370 đồng
2. Phí trễ hạn: 1.136.495 đồng
3. Phí Vượt hạn mức: 189.780 đồng
4. Phí giao dịch tương đương rút tiền mặt: 1.199.000 đồng

Với tổng số tiền cần thanh toán đến ngày 10/01/2023 là 45.682.145 đồng tuy nhiên ông Nguyễn Thanh T1 đã không thanh toán nên số tiền 45.682.145 đồng chuyển thành nợ gốc và chuyển nhóm nợ.

Sau ngày 10/01/2023 ông Nguyễn Thanh T1 đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 1.000.000 đồng nên Ngân hàng đã trừ vào nợ gốc: Số tiền gốc giảm xuống còn 44.682.145 đồng.

Tính đến ngày 14/7/2024, ông T1 còn nợ các khoản sau: Nợ gốc 44.682.145 đồng, nợ tiền lãi trong hạn 22.722.008 đồng, nợ tiền lãi quá hạn 11.361.004 đồng, tổng cộng 78.765.158 đồng.

Ông T1 vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn trên cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký.

Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Điều 2, 20.1, 21.1, 23, 25, 26.4, 27 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng, Điều 280, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010 thì Ngân hàng khởi kiện buộc ông T1 trả nợ tính đến ngày 14/7/2024 số tiền là 78.765.158 đồng, trong đó: Nợ gốc 44.682.145 đồng, nợ tiền lãi trong hạn 22.722.008 đồng, nợ tiền lãi quá hạn 11.361.004 đồng, tổng cộng 78.765.158 đồng.

Và tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 15/7/2024 là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Thanh T1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông T1, có nội dung Ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Thanh T1 trả nợ gốc và nợ lãi, ông T1 không đến Tòa án để làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án, không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc Ngân hàng khởi kiện và cũng không phản đối

những tình tiết, sự kiện do Ngân hàng đưa ra, nên căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông T1 phải chịu 3.938.258 đồng.

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí là 1.573.515 đồng cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Y kiến tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 91, Điều 92, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 267, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 280, Điều 463, Điều 465, khoản 1 Điều 466, Điều 468, khoản 2 Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 91, Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Buộc ông Nguyễn Thanh T1 phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S toàn bộ số tiền gốc, lãi tạm tính đến ngày 14/7/2024 (do tiền lãi vẫn đang tiếp tục phát sinh) là: 78.765.158 đồng (Bảy mươi tám triệu, bảy trăm sáu mươi lăm nghìn, một trăm năm mươi tám đồng), trong đó: Nợ gốc 44.682.145 đồng, nợ tiền lãi trong hạn 22.722.008 đồng, nợ tiền lãi quá hạn 11.361.004 đồng.

Và tiếp tục trả tiền lãi, lãi quá hạn theo lãi suất đã thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 16/8/2022 và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng kể từ ngày 15/7/2024 cho đến khi ông Nguyễn Thanh T1 thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Nguyễn Thanh T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.938.258 đồng (Ba triệu, chín trăm ba mươi tám nghìn, hai trăm năm mươi tám đồng).

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí là 1.573.515 đồng (Một triệu, năm trăm bảy mươi ba nghìn, năm trăm mười lăm đồng) cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001512 ngày 24/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

3/ Về quyền kháng cáo:

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tp Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS tp Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trà Thanh Tùng